

Bản án số: 149/2020/HSST

Ngày: 22/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hà Văn Tôn
2. Ông Ngô Văn Tiền

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà:** Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2020/HSST ngày 03/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXX ngày 07/9/2020, đối với các bị cáo:

**1. Trần Đức P;** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1979

ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Trần Đức T, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, cả hai đều trú tại xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo có 03 anh em, P là con thứ nhất; có vợ là: Ôn Thị L, sinh năm 1985; vợ chồng có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án: 01. Tại Bản án số 97/HSPT ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”. P chưa chấp hành xong án phí và tiền phạt bổ sung, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. (danh bản, chỉ bản số 188 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 19/4/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Trần Đức P bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 19/4/2020, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” hiện tại ngoại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

**2. Trần Đức C;** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1982.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Hải Bối, xã Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Trần Đức T, sinh năm 1959; con bà: Vũ Thị P, sinh năm 1962, cả hai đều trú tại xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo có 04 anh chị em, C là con thứ nhất; có vợ là: Vũ Thị Q, sinh năm 1986; vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không. (danh bản, chỉ bản số 364 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 16/8/2020).

Nhân thân: Tại Bản án số 97/HSPT ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho nhưng hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” chấp hành xong bản án ngày 19/9/2018. Đương nhiên được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Trần Đức C không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**3. Trần Đức M;** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1987

ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12. Con ông: Trần Đức L, sinh năm 1956; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1957, cả hai đều trú tại xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo có 05 anh chị em, M là con thứ năm; Có vợ là: Đặng Thị X, sinh năm 1989; vợ chồng có 03 con chung (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không. (Danh bản, chỉ bản số 187 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 19/4/2020).

Nhân thân: Bản án số 168/HSPT ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho nhưng hưởng án treo, 12 tháng thử thách tại về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong bản án ngày 28/11/2018, đương nhiên được xóa án.

Biện pháp ngăn chặn: Trần Đức M bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 19/4/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**4. Trần Văn Bính;** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Trần Văn B (đã chết); con bà: Vũ Thị N (đã chết); bị cáo có 03 anh em, B là con thứ nhất; có vợ là: Hà Thị C, sinh năm 1988; vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không. (Danh bản, chỉ bản số 363 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 19/8/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Trần Văn B không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**5. Nguyễn Xuân T;** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Nông Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn Sen, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, trú tại xóm Nông Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có 02 anh em, T là con thứ nhất; Có vợ là: Trần Thị D, sinh năm 1988; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không. (Danh bản, chỉ bản số 185 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 19/4/2020)

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Xuân T bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 19/4/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

**6. Nguyễn Ngọc M;** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1978

Nơi ĐKNKTT: Xóm Trường Giang, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12. con ông: Nguyễn Ngọc Bình, sinh năm 1948; con bà: Trần Thị V, sinh năm 1949, cả hai đều trú tại xóm Trường Giang, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có 04 anh chị em, M là con thứ nhất; Có vợ là: Vũ Thị N, sinh năm 1981; Vợ chồng có 03 con chung (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không. (Danh bản, chỉ bản số 189 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 19/4/2020)

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Ngọc M bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 19/4/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. ( Có mặt tại phiên tòa)

**7. Nguyễn Quang T;** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1969, cả hai đều trú tại xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có 03 anh chị em, M là con thứ hai; Có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; vợ chồng có 03 con chung (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không. (Danh bản, chỉ bản số 186 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 19/4/2020)

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Quang T bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 19/4/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

**\* Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1964

ĐKHKT: xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1962

ĐKHKT: xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 tại nhà ở của Trần Đức P, sinh năm 1979 thuộc xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tổ công tác của Công an xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên phát hiện các đối tượng gồm: Trần Đức P (chủ nhà), Nguyễn Quang T, Trần Đức M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Trần Đức C và Trần Văn B đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Quá trình bắt quả tang các đối tượng Trần Đức Cường và Trần Văn B đã bỏ chạy thoát.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: **6.850.000đ** tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ có hình hoa văn màu xanh; 04 quân vị làm bằng đóm tre (một mặt được bôi màu đen) và 01 chiếc chiếu bằng nhựa có kích thước 1,90m x 1,60m.

Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Trần Đức P 250.000đ Pha tự nguyện giao nộp (tiền P thu hồ lý của các đối tượng đánh bạc) và 01 điện thoại Oppo màu đen; tạm giữ của các đối tượng gồm: Nguyễn Xuân T 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S màu đen; Trần Đức Mạnh 01 điện thoại Nokia màu đen; Nguyễn Quang T 01 điện thoại Nokia N1110i.V6.41 màu trắng; Nguyễn Ngọc

M 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng (tất cả đều đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các đối tượng khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2020 Trần Đức P gọi điện thoại cho Trần Đức M đến nhà để đánh bạc, M rủ theo Trần Đức C đến nhà P. Cùng thời điểm đó các đối tượng Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang T và Trần Văn B đến nhà Trần Đức P ở xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên để chơi. Sau đó, P có rủ mọi người vào phòng ăn cuối dãy hành lang tầng 1 nhà P để đánh bạc ăn tiền thì được mọi người đồng ý. Lúc này B đi làm các quân vị bằng đóm tre để sử dụng đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa”. Quá trình đánh bạc: M khai sử dụng 700.000đ, T khai sử dụng 500.000đ, M khai sử dụng 300.000đ, Trà khai sử dụng 1.500.000đ, B khai sử dụng 750.000đ và C khai sử dụng 650.000đ để đánh bạc. P không tham gia đánh bạc cùng nhưng làm nhiệm vụ đi quanh nhà cảnh giới công an cho mọi người đánh bạc, thu tiền phí của người chơi (hồ lý) của 5 người, gồm: C, M, T, M và B mỗi người 50.000đ, còn T thì P không thu tiền hồ lý vì là người nhà trong gia đình. C và T là người thay nhau sóc cái. Các đối tượng C, M, T, M, T và B đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Vạn Phái phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên. Khi bắt quả tang C và B đã bỏ chạy thoát. Ngày 19/4/2020 C và B tự giác đến CQĐT trình báo hành vi đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước như sau: Lấy 04 quân vị làm bằng đóm tre (một mặt màu trắng, một mặt màu đen) cho vào một chiếc bát, sau đó úp một chiếc đĩa lên để xóc. Người cầm cái sẽ xóc đều các quân bài, khi đã xóc đều thì người cầm cái đặt bát đĩa bên trong chứa các quân bài xuống chiếu bạc. Lúc này những người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược tiền vào một trong hai cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Khi những người tham gia đánh bạc đã đặt cược tiền, người cầm cái mở bát nếu trên đĩa quân bài là chẵn (tức là hai mặt trắng, hai mặt đen hoặc bốn mặt đen, bốn mặt trắng) thì người đặt cược tiền vào cửa chẵn thắng, nếu trên đĩa quân bài là lẻ (tức là một mặt đen, ba mặt trắng hoặc một mặt trắng, ba mặt đen) thì người đặt cược vào cửa lẻ thắng. Người thắng sẽ được người xóc cái trả cho số tiền bằng số tiền mà họ đã đặt cược, người thua sẽ mất số tiền đã sử dụng để đặt cược. Người xóc cái trả tiền cho người thắng và lấy tiền của người thua, nếu số tiền của người thắng ít hơn của người thua thì người xóc cái được hưởng, nếu số tiền của người thắng nhiều hơn số tiền của người thua thì người sóc cái phải trả bằng tiền của mình. Mức đặt cược do các đối tượng tự thỏa thuận nhưng thấp nhất từ 50.000đ trở lên, cao không hạn chế số tiền.

Tổng số tiền các đối tượng Trần Đức P, Nguyễn Quang T, Trần Đức M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Trần Đức C và Trần Văn B sử dụng để đánh bạc ngày 15/4/2020 là: 6.850.000đ + 250.000đ (do P thu tiền hồ lý nộp lại) = 7.100.000đ (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền thu giữ trên chiếu bạc: 6.850.000đ được niêm phong trong bì ký hiệu A1; số tiền do P giao nộp (hồ lý) 250.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B.

Ngày 05/6/2020, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 205/CSĐT đối với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số tiền thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong trong hai phong bì ký hiệu A1 và B có phải là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành hay không?

Tại bản kết luận giám định số 762/KL – KTHS ngày 13/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số tiền gửi giám định trong phong bì (Ký hiệu A1, B) là tiền thật.

Với nội dung nêu trên Tại bản cáo trạng số 142/CT - VKSPY ngày 31/8/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trần Đức P, Trần Đức C, Trần Đức M, Trần Văn B, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang T về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 BLHS.

***Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:***

*Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội Đánh bạc thể hiện và đề nghị tại bản cáo trạng số 142/CT - VKSPY ngày 31/8/2020.*

*Nhân thân: Bị cáo Trần Đức P có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được cóa án tích. Bị cáo Trần Đức C, Trần Đức M bị đưa ra xét xử về tội Đánh bạc, tuy được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu.*

*Bị cáo T, Minh, B, T đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.*

*Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trần Đức P, Nguyễn Quang T, Trần Đức M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Trần Đức C và Trần Văn B đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.*

*Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M và Trần Văn B còn được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.*

*Tình tiết tăng nặng TNHS: Trần Đức P phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.*

*Đề nghị HĐXX Tuyên bố các bị cáo Trần Đức P, Nguyễn Quang T, Trần Đức M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Trần Đức C và Trần Văn B đã phạm tội đánh bạc.*

*1, Về trách nhiệm hình sự:*

*- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Đức Pha từ 10 - 15 tháng tù;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt: Trần Đức C, Trần Đức M từ 09 - 12 tháng tù.*

*Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt Trần Văn B, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang T từ 6 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.*

*- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền sung công quỹ Nhà nước đối với các bị cáo Trần Đức P, C, M, B, T mỗi bị cáo từ 10 – 15 triệu.*

*Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo M và T (là hộ nghèo và cận nghèo).*

*2, Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS*

*-Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu nhựa*

*- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.100.000đ các bị cáo sử dụng đánh bạc;*

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: điện thoại di động Oppo màu đen của bị cáo P và 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo M;*

*- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Xuân Trà 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S màu đen; Nguyễn Quang T 01 điện thoại Nokia N1110i.V6.41 màu trắng; Nguyễn Ngọc M 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng.*

*Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 của UBTW Quốc Hội ngày 30/12/2016, điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326 buộc P, M, C, B, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định. Miễn án phí HSST đối với bị cáo M và T.*

### ***Phần tranh luận:***

*Ý kiến tranh luận của của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.*

*Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.*

*Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cải tạo tại địa phương để có cơ hội lao động trở thành công dân có ích cho cộng đồng và xã hội.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

*- Về tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,*

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

- Bị cáo Nguyễn Ngọc M, Trần Xuân T thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý 2017, thị bị cáo thuộc nhóm người được trợ giúp pháp lý miễn phí. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M và T đều có đơn từ chối trung tâm trợ giúp pháp lý cử trợ giúp viên bào chữa. Đây là quyền tự định đoạt của bị cáo nên HĐXX chấp nhận bị cáo có quyền tự bào chữa tại phiên tòa.

- Những người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

### **[2]. Về căn cứ phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo: Trần Đức P, Trần Đức C, Trần Đức M, Trần Văn B, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc như bản cáo trạng đã mô tả. Việc đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa cho đến khi bị bắt là hoàn toàn bột phát, không có sự bàn bạc hoặc phân công vai trò. Chủ nhà Trần Đức P không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng, nhưng trước khi đánh bạc P dùng điện thoại gọi cho M rủ đến đánh bạc là người khởi xướng và đồng ý cho đánh bạc tại phòng ăn của gia đình, sau đó thu tiền phí (hồ lý) của những người đến nhà chơi: 05 người được 250.000đ nên xác định Pha là đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Công cụ phục vụ đánh bạc được các đối tượng tự giác chuẩn bị như B làm quân bài bằng đóm tre, chiếu được gia đình P trải sẵn trong phòng ăn, bát và đĩa sứ có trong phòng ăn của gia đình P do các đối tượng tự ý lấy. Khi tham gia đánh bạc chủ nhà làm nhiệm vụ canh gác để tránh bị phát hiện. C và T thay nhau làm xóc cái cho đến khi bị bắt quả tang thì C và B bỏ trốn do hoảng loạn. Tổng số tiền thu giữ khi bị bắt quả tang là : 6.850.000đ. Ngoài ra Pha tự giác giao nộp 250.000đ thu phí của những người chơi bạc tại nhà. Điện thoại di động thu giữ của P và M có liên quan đến việc gọi và rủ đến đánh bạc được thu giữ. Đối với điện thoại thu giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc khác: Minh, Trà, T, B, qua kiểm tra thông tin cuộc gọi đi, đến và tin nhắn đều không có, các bị cáo đều xác định không liên lạc để đánh bạc.

### **[3]. Xác định tội danh đối với các bị cáo:**

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Do đó, HĐXX có căn cứ xác định: Khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, Trần Đức P thuộc xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên,



tỉnh Thái Nguyên đã dùng điện thoại di động gọi điện cho Trần Đức M rủ đến nhà để đánh bạc. Sau khi nhận được điện thoại M rủ thêm Trần Đức C cùng đến nhà P để đánh bạc. T và B được P gọi điện thoại đến ăn cơm từ trước. Khi đến nơi M và C cùng với Nguyễn Quang T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M và Trần Văn B được P cho mượn địa điểm (nhà bếp) của gia đình đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Pha thu phí 250.000đ (tiền hồ lý) thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ được trên chiếu bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu nhựa và 6.850.000đ tiền mặt. Tổng số tiền các đối tượng P, T, M, T, M, C và B sử dụng để đánh bạc là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Tuy P không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng nhưng cho mượn địa điểm đánh bạc tại nhà, thu tiền phí (Hồ Lý), mỗi người 50.000đ, tổng thu được 250.000đ, ngoài ra còn làm nhiệm vụ canh gác nếu bị phát hiện còn hô mọi người giải tán. Khi bị phát hiện bắt quả tang CQĐT thu giữ dưới chiếu 6.850.000đ; Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là trái phép, nhưng do ham chơi thiếu trách nhiệm với gia đình và bản thân, vì ham chơi mà bất chấp hành vi bị pháp luật ngăn cấm nên Trần Đức Pha là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội với các bị cáo trong vụ án. HĐXX thấy hành vi của các bị cáo có đủ căn cứ cấu thành tội “Đánh bạc”, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên **truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng luật. Bản cáo trạng số 146/CT - VKSPY ngày 31/8/2020, của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố: Trần Đức P, Trần Đức C, Trần Đức M, Trần Văn B, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang T về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng luật.**

*Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015 có nội dung:*

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và phải chịu:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc bằng xóc đĩa, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xong do háo lợi mà bất chấp các quy định cấm của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

*Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, để được thua

bằng tiền VNĐ, trong đó chủ nhà Trần Đức P là người khởi xướng việc đánh bạc, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, thực hiện thu tiền hồ của những người đến chơi, đồng thời làm nhiệm vụ cảnh giới cho các đối tượng đánh bài sát phạt nhau bằng tiền ngay tại phòng ăn của gia đình. Do đó, xác định Trần Đức P giữ vai trò chính trong vụ án. M, C, B, T, M, T thực hiện đánh bạc một cách tích cực từ khoảng 20 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 bị bắt quả tang nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau và đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

*Về nhân thân:* Bị cáo Trần Đức P, Trần Đức C và Trần Đức M đều có nhân thân cần xem xét trong khi lượng hình, cụ thể:

Tại Bản án HSST số 97/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt Trần Đức P, Trần Đức M 06 tháng tù cho nhưng hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Mạnh bị xử phạt 06 tháng tù. Bị cáo M kháng cáo nên tại Bản án số 168/HSPT ngày 28/11/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 tháng thử thách. M và C đã chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ dân sự khác đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo P chưa chấp hành xong án phí và tiền phạt bổ sung, nên phạm tội lần này được xác định là “*Tái phạm*”.

Bị cáo T, M, T, B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trần Đức P, Nguyễn Quang T, Trần Đức M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Trần Đức C và Trần Văn B đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Xuân Trà, Nguyễn Ngọc M và Trần Văn B còn được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo P và Trung là anh em họ có bà nội là người tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến Hạng 3 và bị cáo Trần Đức C và Trần Đức M cũng có ông nội là Trần Đức N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS, xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Trần Đức P phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng:

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy bị cáo Trần Đức P là người khởi xướng, làm nhiệm vụ canh gác cho các đối tượng đánh bạc tại gia đình nên giữ vai trò chính tích cực trong vụ án và phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, còn các bị cáo: M, C đều có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử về cùng loại tội “Đánh bạc” và đều bị xử lý trong cùng vụ án trước đó, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên cần thiết xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Pha, Mạnh, Cường một thời gian nhất định.

Bị cáo M, T còn là hộ nghèo thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý nhưng đều từ chối sự tham gia của người bào chữa. Các bị cáo khác: B, T đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Minh, Trà, Bính, Trung mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Quang T, có thời gian bị giam giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 19/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 27/TANDTC - KHXX ngày 17/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp giam giữ của bị cáo không được trừ vào thời gian thử thách của án treo.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”

Để nâng cao mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nộp ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Trần Đức P, Nguyễn Quang T, Trần Đức M, Trần Đức C, Trần Văn B.

Còn các bị cáo T, M đều thuộc diện hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã đề nghị mức hình phạt tù và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8]. Xử lý vật chứng: Về số tiền thu được các bị cáo xác định lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa số tiền 6.850.000đ dùng đánh bạc, P tự giác nộp 250.000đ thu hồ lý của 5 người để được đánh bạc tại nhà. Như vậy xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và sẽ dùng đánh bạc là 7.100.000đ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Các vật chứng khác gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ có hình hoa văn màu xanh, 04 quân vị làm bằng đóm tre (một mặt được bôi màu đen) và 01 chiếc chiếu bằng nhựa có kích thước 1,90m x 1,60m là công cụ phạm tội cần tiêu hủy.

- Đối với điện thoại thu giữ của Trần Đức Pha 01 điện thoại Oppo màu đen; Trần Đức M 01 điện thoại Nokia màu đen. Xác định điện thoại của Pha và M liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại điện thoại di động cho các bị cáo khác gồm: Nguyễn Xuân T 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S màu đen; Nguyễn Quang T 01 điện thoại Nokia N1110i.V6.41 màu trắng; Nguyễn Ngọc M 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng do không sử dụng để đánh bạc.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Xuân T là hộ nghèo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 thì được miễn án phí. Do đó, HĐXX miễn cho 02 bị cáo khoản tiền án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo: Trần Đức P, Trần Đức M, Trần Đức C, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Trần Văn B, Nguyễn Quang T, đã phạm tội “Đánh bạc”.

#### **2. Về hình phạt chính:**

\* Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo **Trần Đức P 09** (chín) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 19/4/2020.

\* Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2. Bị cáo **Trần Đức C 08** (tám) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo **Trần Đức M 08** (tám) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 19/4/2020.

\* Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS với bị cáo Trung); Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

4. Bị cáo **Nguyễn Xuân T 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo **Nguyễn Ngọc M 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo **Trần Văn B 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Bị cáo **Nguyễn Quang T 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Xuân T , Nguyễn Ngọc M , Trần Văn B , Nguyễn Quang T cho UBND xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên nơi các bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

*(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).*

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo: Trần Đức P 15.000.000đ;

Phạt tiền đối với các bị cáo: Trần Đức C, Trần Đức M, Trần Văn B, Nguyễn Quang T mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Xuân T.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre; 01 chiếc chiếu bằng nhựa đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền VNĐ 7.100.000đ (bảy triệu một trăm ngàn đồng)

*(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 248 lập ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên với Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, số tiền 7.100.000đ).*

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Oppo màu đen, đã qua sử dụng của Trần Đức P; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng của Trần Đức M có số Imel: 354198109872022.

4.3: Trả lại các bị cáo:

Nguyễn Xuân T 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S màu đen đã qua sử dụng; Nguyễn Quang T 01 điện thoại Nokia N1110i.V6.41 màu đen trắng, đã

qua sử dụng số Imel: 354817/01/649369/5 (nhưng được tạm giữ điện thoại của bị cáo Trung để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí của vụ án)

Nguyễn Ngọc M 01 điện thoại Nokia 105 màu đen số Imel 1: 357733109953153- Imel 2: 357739101953158; và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, đã qua sử dụng model A1688FCC ID:BCG - E 2946A IC: 579C - E2946A.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 10 tháng 9 năm 2020).*

**5. Án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Trần Đức P , Trần Đức M , Trần Đức C , Trần Văn B , Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước;

Miễn án phí HSST cho các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M,

**6. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**







